



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
SADICO CANTHO JOINT STOCK
CORPORATION

NĂM/ YEAR OF 2025

MỤC LỤC / INDEX

I. THÔNG TIN CHUNG / Overview.....	1
1. Thông tin khái quát / <i>General information</i>	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh / <i>Business sector and location</i>	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý / <i>Information on governance model, business organization and management apparatus</i>	3
4. Định hướng phát triển / <i>Business development plan</i>	6
5. Các rủi ro / <i>Risks</i>	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM / Business performance during the year 8	
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm / <i>Production and business activities in the year8</i>	
2. Tổ chức và nhân sự / <i>Organization and personnel</i>	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án / <i>Investment situation, project implementation situation</i>	11
4. Tình hình tài chính hợp nhất / <i>Consolidated financial situation</i>	12
5. Cơ cấu cổ đông / <i>Shareholder structure</i>	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty / <i>Report on the Company's environmental and social impacts</i>	15
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC / Report and assessment of the Board of Directors	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh / <i>Assessment of production and business performance</i>	17
2. Tình hình tài chính / <i>Financial situation</i>	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý / <i>Improvements in organizational structure, policies, management</i>	19
4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán / <i>Explanation of the Board of Directors regarding the audit opinion</i>	19
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty / <i>Assessment report related to the Company's environmental and social responsibility</i>	19
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY / ASSESSMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S PERFORMANCE	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ <i>Assessment of the Board of Directors on the Company's operation</i>	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty / <i>Assessment of the Board of Directors on the performance of the Company's Board of Directors</i>	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị / <i>Plans and directions of the Board of Directors</i>	20

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY / <i>Management</i>	21
1. Hội đồng quản trị / <i>Board of Directors</i>	21
2. Ban kiểm soát / <i>Supervisory Board</i>	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát / <i>Transactions, remuneration and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors</i>	27
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH / <i>Financial Statements</i>	29



I. THÔNG TIN CHUNG / Overview

1. Thông tin khái quát / General information

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
- *Transaction name: SADICO CANTHO JOINT STOCK CORPORATION*
- Tên tiếng Anh: SADICO CANTHO JOINT STOCK CORPORATION
- *English name: SADICO CANTHO JOINT STOCK CORPORATION*
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2007. Đăng ký thay đổi lần 11 ngày 10/01/2025.
- *Business registration certificate No. 1800155452 (old number is 5703000320) first registered on June 27, 2007. Registered for the 11th change on January 10, 2025.*
- Vốn điều lệ (tại 31/12/2025): 101.399.970.000 đồng.
- *Charter capital (as of 31/12/2025): VND 101.399.970.000*
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại 31/12/2025): 216.053.687.908 đồng (theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025).
- *Shareholders' equity (as of 31/12/2025): VND 216.053.687.908 (according to the audited Consolidated Financial Statements of 2025).*
- Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam (nay là 366E Cách mạng tháng tám, phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam).
- *Address: 366E Cach Mang Thang Tam Street, Bui Huu Nghia Ward, Binh Thuy District, Can Tho City, Vietnam (now 366E Cach Mang Thang Tam Street, Binh Thuy Ward, Can Tho City, Vietnam)*
- Điện thoại: 0292.3815108
- *Tel: 0292.3884919*
- Email: sdccantho@gmail.com
- Webside: www.sadico.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDG
- *Ticker: SDG*

* Quá trình hình thành và phát triển

* Formation and development process

- Công ty Cổ Phần SADICO Cần Thơ được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số: 2895/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban Nhân dân TP. Cần Thơ v/v phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Sản xuất Kinh doanh Vật liệu Xây dựng TP. Cần Thơ (SADICO) thành Công ty cổ phần và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2007.

- *SADICO Can Tho Joint Stock Company was converted from a state-owned enterprise to a joint stock company according to Decision No. 2895/QĐ-UBND dated December 29, 2006 of the People's Committee of Can Tho City on approving the Plan and converting Can Tho City Construction Materials Production and Trading Company (SADICO) into a joint stock company and officially came into operation from July 1, 2007.*
- Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 16/06/2007.
- *The company held the founding General Meeting of Shareholders on 16/06/2007.*
- Niêm yết cổ phiếu:
- *Stock listing:*
 - + Ngày 22/12/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SDG. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 5.000.000 cổ phiếu.
 - + *On 22/12/ 2009, the Company's shares were officially listed and traded on the Hanoi Stock Exchange with the stock code SDG. The number of listed shares is: 5,000,000 shares.*
 - + Ngày 08/10/2010, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 1.499.997 cổ phiếu.
 - + *On 08/10/2010, the Company's additional listed shares were officially listed and traded on the Hanoi Stock Exchange. The number of additional listed shares is 1,499,997 shares.*
 - + Ngày 14/08/2018, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 300.000 cổ phiếu.
 - + *On 14/08/2018, the Company's additional listed shares were officially listed and traded on the Hanoi Stock Exchange. The number of additional listed shares is 300,000 shares.*
 - + Ngày 14/07/2020, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 340.000 cổ phiếu.
 - + *On 14/07/2020, the Company's additional listed shares were officially listed and traded on the Hanoi Stock Exchange. The number of additional listed shares is 340,000 shares.*
 - + Ngày 13/05/2021, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 3.000.000 cổ phiếu. Hiện nay, số lượng cổ phiếu đang niêm yết của công ty là 10.139.997 cổ phiếu.
 - + *On 13/05/2021, the Company's additional listed shares were officially listed and traded on the Hanoi Stock Exchange. The number of additional listed shares is 3,000,000 shares. Currently, the number of listed shares of the Company is 10,139,997 shares.*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh / Business sector and location

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất bao bì, vải dệt từ plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh VLXD; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập

khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác;
Kinh doanh bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

- *Business lines: production of packaging, woven fabrics from plastic; production of packaging from paper; trading of construction materials; import-export entrustment; real estate investment and business; printing; trading, import-export of machinery, equipment and spare parts for printing, post-printing and other machinery, equipment and spare parts; trading of packaging, plastic, paper, additives and chemicals for the plastic industry of all kinds*
- Địa bàn kinh doanh: TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hà Tiên, Đồng Nai, Bình Dương, ...
- *Business locations: Ho Chi Minh City, Can Tho, Ha Tien, Dong Nai, Binh Duong*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý / Information on governance model, business organization and management apparatus

3.1. Mô hình quản trị / Management structure

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

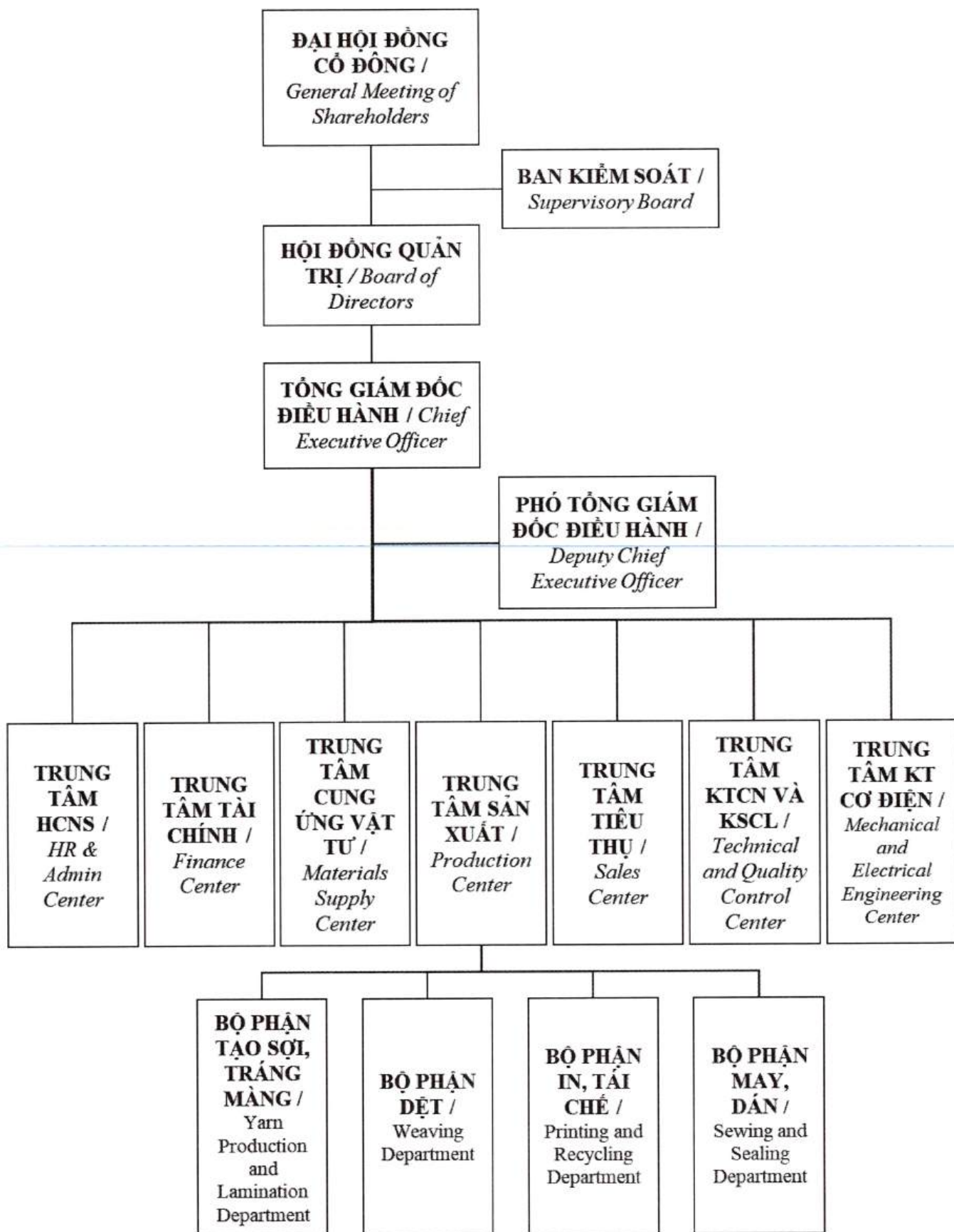
The Company is organized and operated according to the following model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director. In which, the Chairman of the Board of Directors is the Legal Representative of the Company:

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định.
- *General Meeting of Shareholders: is the highest authority of the Company, deciding on issues within the rights and duties prescribed by law and the Company's Charter.*
- Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có không quá 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- *Board of Directors: is the management body of the Company, has full authority on behalf of the Company to decide, exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors has no more than 05 members elected by the General Meeting of Shareholders, including 01 independent member of the Board of Directors. The term of office of a member of the Board of Directors is no more than 05 years and can be re-elected for an unlimited number of terms. An individual can only be elected as an independent member of the Board of Directors for no more than 02 consecutive terms.*
- Ban kiểm soát: thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu. Nhiệm kỳ

của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế .

- *Board of Supervisors: performs the task of supervising and evaluating the management and operation of the Board of Directors and the Board of General Directors in accordance with the provisions of the Company's Charter, Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders and legal documents; is responsible to the General Meeting of Shareholders in performing assigned tasks. The Board of Supervisors has 03 members elected by the General Meeting of Shareholders. The term of office of a member of the Board of Supervisors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms*
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và (các) Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được Tổng Giám đốc phân công. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc và (các) Phó Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- *Board of Directors: The Board of Directors consists of the General Director and Deputy General Directors appointed by the Board of Directors. The General Director is the person who runs the daily business of the Company; is supervised by the Board of Directors, is responsible to the Board of Directors and the law for the implementation of assigned rights and obligations. The Deputy General Director assists the General Director in each specific area and is responsible to the General Director for the work assigned by the General Director. The term of office of the General Director and Deputy General Director(s) shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms.*

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý / Organizational structure of management



3.3. Các công ty con, công ty liên kết / *Subsidiaries and affiliates*

❖ Các công ty con:

Subsidiaries:

Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô:

Tay Do Cement Joint Stock Company

- Địa chỉ: Km 14, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ (nay là Km 14, P. Phước Thới, TP. Cần Thơ).
- *Address: Km 14, Phuoc Thoi Ward, O Mon District, Can Tho City (now Km 14, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City)*
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa.
- *Business lines: production of cement, lime and gypsum; Production of concrete and products from cement and gypsum; Wholesale of other construction materials and installation equipment; Transport of goods by road and inland waterway.*
- Vốn điều lệ : 76.000.000.000 đồng
- *Charter capital : 76.000.000.000 VND*
- Số lượng cổ phần sở hữu : 3.880.350 cổ phần
- *Shares in possession : 3.880.350 shares*
- Tỷ lệ sở hữu : 51,06% vốn điều lệ
- *Ownership : 51,06% charter capital*

❖ Các công ty liên kết: Không có

Affiliates: none

4. Định hướng phát triển / *Business development plan*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: sản xuất kinh doanh vỏ bao xi măng và các lĩnh vực khác nhằm phục vụ lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng, tạo việc làm ổn định và thu nhập hợp lý cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và thực hiện trách nhiệm xã hội.
- *The main objectives of the Company: production and trading of cement bags and other fields to serve the interests of shareholders, investors and customers, create stable jobs and reasonable income for employees, contribute to the state budget and fulfill social responsibilities.*
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: phát triển thành tập đoàn gồm các thành viên hoạt động trong chuỗi ngành xi măng và các sản phẩm phụ trợ. Đối với mảng bao bì, định hướng phát

triển các vật liệu, chủng loại sản phẩm thân thiện môi trường, có độ chịu lực tốt và thẩm mỹ cao.

- *Medium and long-term development strategy: develop into a corporation consisting of members operating in the cement industry chain and ancillary products. For the packaging sector, the orientation is to develop environmentally friendly materials and product types with good strength and high aesthetics.*
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn và trung hạn của Công ty:
- *Sustainable development goals (environment, society and community) and the main programs related to the short and medium term of the Company:*
 - + Cam kết “Vì thế hệ tương lai – chung tay cùng cộng đồng gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp”. Tham gia và hưởng ứng các chương trình phúc lợi xã hội là trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cũng là nét đẹp văn hóa truyền thống của SADICO Cần Thơ.
 - + *Commitment For future generations - join hands with the community to preserve a green-clean-beautiful environment." Participating in and responding to social welfare programs is a responsibility and obligation to society and also a traditional cultural beauty of SADICO Can Tho*
 - + Giữ gìn và phát huy truyền thống thi đua, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, nâng cao trách nhiệm trong mỗi cá nhân, tổ chức, nhằm tạo ra một môi trường làm việc hăng say và hiệu quả, qua đó tạo nên một tập thể vững mạnh, sẵn sàng đương đầu với mọi thách thức để tiến tới thành công.
 - + *Preserve and promote the tradition of competition and creativity in production and business, enhance the responsibility of each individual and organization, in order to create an enthusiastic and effective working environment, thereby creating a strong collective, ready to face all challenges to achieve success*

5. Các rủi ro / Risks

- **Rủi ro kinh tế:** Sự biến động giá xăng dầu, nguyên, vật liệu đầu vào tạo nguồn cung không ổn định gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Economic risks:** *Fluctuations in prices of gasoline, raw materials and input materials create unstable supply sources, directly affecting the Company's production and business efficiency.*
- **Rủi ro về đối thủ cạnh tranh:** Yêu cầu của thị trường về sản phẩm bao bì ngày càng tăng cao và khắt khe trong khi các đối thủ cạnh tranh xuất hiện ngày càng nhiều trên thị trường đòi hỏi Công ty phải luôn nỗ lực phát triển không ngừng nhằm đáp ứng được các nhu cầu về sản phẩm của khách hàng.
- **Risks from competitors:** *Market requirements for packaging products are increasingly high and strict while competitors appear more and more in the market, requiring the Company to constantly strive to develop in order to meet customers' product needs.*

- **Rủi ro khác:** Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... Đây là những rủi ro bất khả kháng và nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.
- **Other risks:** *The Company is also likely to encounter other risks such as natural disasters, epidemics, fires, etc. These are force majeure risks and if they occur, they will cause damage to assets, people and the general operation of the Company*

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM / *Business performance during the year*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm / *Production and business activities in the year*

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Production and business activities results in the year*

- Phát triển các sản phẩm mới, đa dạng sản phẩm (Bao nông sản, bao thức ăn gia súc, bao đựng hạt,...) nhiều khách hàng mới được kết nối và hình thành phân khúc bao may: (0,5-1 triệu bao/tháng), phân khúc cuộn gia công vẫn duy trì ổn định (2-3 triệu bao/tháng).

Developing new products, diversifying products (agricultural bags, animal feed bags, grain bags, ...) many new customers are connected and forming the sewing bag segment: (0.5-1 million bags/month), the processing roll segment is still stable (2-3 million bags/month)

- Phân khúc vỏ bao XM: duy trì khách hàng cũ đang tiếp cận khách hàng mới: XM INSEE VIET NAM, ACIFA.

XM bag segment: maintaining old customers and approaching new customers: XM INSEE VIET NAM, ACIFA.

- Tìm kiếm chọn lọc các nhà cung cấp mực mới có yêu cầu cao hơn: mực in bóng, mực in nhám, chịu nhiệt và ma sát đáp ứng yêu cầu khắt khe của khách hàng XM.

Selectively searching for new ink suppliers with higher requirements: glossy printing ink, rough printing ink, heat-resistant and friction-resistant ink to meet the strict requirements of XM customers.

- Về nguồn nhân lực: hoàn thiện cơ sở dữ liệu câu hỏi phục vụ chương trình kiểm tra đánh giá nhân viên hàng năm, đã tiến hành kiểm tra đánh giá CN phân xưởng SX. Cập nhật và đào tạo CN mới, TT và TP phục vụ chương trình đầu tư mở rộng.

Regarding human resources: completing the database of questions to serve the annual employee assessment program, conducting the assessment of CN in the production workshop. Update and train new CN, TT and TP to serve the expansion investment program.

- Áp dụng nhiều công thức phối liệu linh hoạt thích ứng theo từng thời điểm giá nhựa và thị trường và xu thế thay đổi bao siêu nhẹ phù hợp các quy định mới về môi trường vừa duy trì

chất lượng và giảm giá thành tăng khả năng cạnh tranh đem lại hiệu quả cao.

Apply many flexible mixing formulas to adapt to each period of plastic price and market and changing trends of super light bags in accordance with new environmental regulations while maintaining quality and reducing costs, increasing competitiveness and bringing high efficiency.

- Xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng SXKD năm **2025-2026** vừa tăng công suất vừa đa dạng hóa sản phẩm, tạo công ăn việc làm cho người LĐ.

Develop a plan to develop and expand production and business in 2025-2026 to increase capacity and diversify products, creating jobs for workers

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (Đvt: Tỷ đồng) / Business results compared to target (Unit: Billion VND)

TT No	Chỉ tiêu Items	Kế hoạch SXKD năm 2025 Target 2025		Kết quả SXKD năm 2025 Results 2025			
		Công ty mẹ Parent company	Hợp nhất Consolidated	Công ty mẹ Parent company	%TH/KH %Results/ Target	Hợp nhất Consolidated	%TH/KH %Results/ Target
1	Sản lượng Sales volume						
1.1	Vỏ bao (cái) Packaging (pieces)	80.545.000	56.425.000	62.307.416	77,36%	49.801.146	88,26%
1.2	Xi măng (tấn) Cement (tons)		1.200.000			752.075	62,67%
2	Doanh thu Revenue	263,46	1.504,81	199,42	75,69%	1.076,51	71,54%
3	Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	25,05	19,27	1,28	5,11%	-91,51	
3.1	Lợi nhuận SXKD Production and business profits	12,98		-1,02		-96,03	
3.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính Financial investment returns	12,07		2,30		4,52	
4	Lợi nhuận sau thuế After tax profit	22,45	17,85	1,27	5,66%	-91,74	

TT No	Chỉ tiêu Items	Kế hoạch SXKD năm 2025 Target 2025		Kết quả SXKD năm 2025 Results 2025			
		Công ty mẹ Parent company	Hợp nhất Consolidated	Công ty mẹ Parent company	%TH/KH %Results/ Target	Hợp nhất Consolidated	%TH/KH %Results/ Target
4.1	Lợi nhuận SXKD Production and business profits	10,38		-1,03		-96,26	
4.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính Financial investment returns	12,07		2,30		4,52	

2. Tổ chức và nhân sự / Organization and personnel

2.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc / Board of Directors

❖ Ông Nguyễn Văn Cường – Chức vụ: Tổng Giám đốc

❖ Mr. Nguyen Van Cuong – General Director

- Năm sinh: 1963
Birth year: 1963
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
Hometown: Thua Thien Hue
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết của Công ty: 0
Percentage voting shares owned: 0
 - Sở hữu cá nhân: 0
Personal ownership: 0
 - Đại diện sở hữu theo ủy quyền: 0
Authorized representative ownership: 0
- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.
Ownership percentage of other securities issued by the Company: None
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
Professional qualification: Electronic engineer

❖ Ông Lê Văn Đáng – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1969
Birth year: 1969
- Quê quán: Hậu Giang
Hometown: Hau Giang
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết của Công ty: 0,0000%
Percentage voting shares owned: 0.0000%
 - Sở hữu cá nhân: 5 cổ phiếu

- *Personal ownership: 5 shares*
- Đại diện sở hữu theo ủy quyền: 0
Authorized representative ownership: 0
- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.
Ownership percentage of other securities issued by the Company: None
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Professional qualification: Mechanical engineer

2.2. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc / *Changes in the Board of Management*

Stt No	Họ & Tên Full name	Chức vụ Position	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal	Ghi chú Notes
1.	Ông Lê Văn Đáng <i>Mr. Le Van Dang</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	03/04/2025	

2.3. Cán bộ, nhân viên

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2025: 224 người.
Number of staff as of 31/12/2025: 224 people
- Chính sách đối với người lao động:
Policy for employees:
 - ❖ Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bồi dưỡng độc hại, bảo hiểm tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ và các quyền lợi khác theo đúng luật.
Ensure the signing of labor contracts, payment of social insurance, health insurance, unemployment insurance, compensation for hazardous substances, personal accident insurance, periodic health check-ups and other benefits in accordance with the law
 - ❖ Thực hiện đúng chế độ lương, thưởng cho người lao động.
Correctly implement salary and bonus regimes for employees.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án / *Investment situation, project implementation situation*

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
Major investments: None
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có
Subsidiaries, affiliated companies: None

4. Tình hình tài chính hợp nhất / Consolidated financial situation

4.1. Tình hình tài chính / Financial situation

Đơn vị: triệu đồng/ Unit: Milion VND

STT No	Chỉ tiêu Items	Năm 2024 2024	Năm 2025 2025	% tăng/giảm 2025/2024 % increase/(decrease) 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản <i>Total assets</i>	817.042	726.350	-11,10%
2	Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	1.084.879	1.014.628	-6,48%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh <i>Operating profit</i>	(50.925)	(91.526)	79,73%
4	Lợi nhuận khác <i>Other profit</i>	(696)	15	-102,16%
5	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	(51.621)	(91.510)	77,27%
6	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	(52.407)	91.745	-275,06%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức <i>Dividend yield</i>	(35,52)	-	-100,00%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu / Main financial indicators

Chỉ tiêu/ Items	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán <i>Liquidity ratios</i>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>- Current ratio</i>	1,21	0,95
- Hệ số thanh toán nhanh <i>- Quick ratio</i>	0,92	0,64
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <i>Capital structure</i>		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản <i>- Debt/Total assets ratio</i>	0,61	0,70
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu <i>- Debt/Equity ratio</i>	1,54	2,36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động <i>Operating capacity ratio</i>		
- Vòng quay hàng tồn kho	9,21	9,12

Chỉ tiêu/ Items	Năm 2024	Năm 2025
- <i>Inventory turnover</i>		
- Vòng quay tổng tài sản	1,22	1,31
- <i>Total assets turnover</i>		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
<i>Profitability ratio</i>		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,05)	(0,09)
- <i>Profit after tax/Net revenue ratio</i>		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,14)	(0,34)
- <i>Profit after tax/Equity ratio</i>		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,06)	(0,12)
- <i>Profit after tax/Total assets ratio</i>		
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	(0,05)	(0,09)
- <i>Operating profit/Net revenue ratio</i>		

5. Cơ cấu cổ đông / *Shareholder structure*

5.1. Cổ phần / *Shares*

- Tổng số cổ phần đang lưu hành đến 31/12/2025: 10.139.997 cổ phần, trong đó:
Total number of shares in circulation as of 31/12/2025: 10,139,997 shares, of which
 - + Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.139.997 cổ phần.
Total number of freely transferable shares: 10,139,997 shares.
 - + Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.
Total number of shares subject to transfer restrictions: 0 shares.
- Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần.
Preferred shares: 0 shares.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
Treasury shares: 0 shares.

5.2. Cơ cấu cổ đông / *Shareholder structure*

Cơ cấu của cổ đông của Công ty tại ngày 24/11/2025 (ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông được quyền nhận cổ tức bằng tiền) như sau:

The Company's shareholder structure as of 24/11/2025 (last registration date to establish the list of shareholders entitled to attend the 2025 Annual General Meeting of Shareholders) is as follows:

STT No	Cổ đông/ <i>Shareholders</i>	Số lượng sở hữu / <i>Shares</i>	Tỷ lệ sở hữu / <i>Percentage</i>
1	Cổ đông lớn <i>Major shareholders</i>	9.476.691	93,46%
2	Cổ đông khác <i>Other shareholders</i>	663.306	6,54%
	Tổng cộng / <i>Total</i>	10.139.997	100%

STT No.	Cổ đông/ <i>Shareholders</i>	Số lượng sở hữu / <i>Shares</i>	Tỷ lệ sở hữu / <i>Percentage</i>
1	Trong nước: <i>Domestic:</i>	10.137.804	99,98%
	Cá nhân <i>Individuals:</i>	10.114.208	99,77%
	Tổ chức <i>Organisations:</i>	23.596	0,23%
2	Nước ngoài/ <i>Foreign:</i>	2.193	0,02%
	Cá nhân <i>Individuals:</i>	1.468	66,94%
	Tổ chức <i>Organisations:</i>	725	33,06%
	Tổng cộng / <i>Total</i>	10.139.997	100%
1	Cổ đông nhà nước <i>State shareholders</i>	0	0%
2	Cổ đông khác <i>Other shareholders</i>	0	0%
	Tổng cộng / <i>Total</i>	10.139.997	100%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại ngày 24/11/2025 của Công ty là: 0,02%.

The Company's foreign ownership percentage as of 24/11/2025 is: 0.02%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Changes in owner's capital*

Các đợt tăng vốn của Công ty kể từ khi thành lập đến nay:

The Company's capital raise since its establishment:

Stt No	Thời điểm <i>Date</i>	Hình thức tăng vốn <i>Capital raise method</i>	Giá trị <i>Value</i>	Đối tượng chào bán <i>Target audience</i>	Đơn vị cấp <i>Authorized by</i>
1	08/10/2010	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu <i>Offering of shares to existing shareholders</i>	14.999.970.000	Cổ đông hiện hữu của Công ty <i>Existing shareholders</i>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước <i>State Security Commission</i>
2	14/08/2018	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động <i>ESOP</i> <i>Issuance of shares under the Employee</i>	3.000.000.000	Người lao động trong Công ty <i>Employees of the Company</i>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước <i>State Security Commission</i>

Stt No	Thời điểm Date	Hình thức tăng vốn Capital raise method	Giá trị Value	Đối tượng chào bán Target audience	Đơn vị cấp Authorized by
		<i>Stock Ownership Plan (ESOP)</i>			
3	14/07/2020	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động <i>ESOP</i> <i>Issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP)</i>	3.400.000.000	Người lao động trong Công ty <i>Employees of the Company</i>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước <i>State Security Commission</i>
4	13/05/2021	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu <i>Offering of shares to existing shareholders</i>	30.000.000.000	Cổ đông hiện hữu của Công ty <i>Existing shareholders</i>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước <i>State Security Commission</i>

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ / Treasury share transactions*

Không có.

None

5.5. *Các chứng khoán khác / Other securities*

Không có.

None

6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty / Report on the Company's environmental and social impacts*

6.1. *Tác động lên môi trường / Environmental impact*

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có
Total direct and indirect greenhouse gas (GHG) emissions: None
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có
Initiatives and measures to reduce greenhouse gas emissions: None

6.2. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu / Raw material management*

Mọi hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất đều ảnh hưởng đến môi trường. Do đó, Công ty đã áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào một cách hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất, đồng thời tiết kiệm nguyên vật liệu, vừa giảm chi phí, vừa góp phần bảo vệ môi trường.

All business activities, especially manufacturing businesses, affect the environment. Therefore, the Company has applied measures to protect the environment, treat waste, and manage input materials reasonably to ensure production activities, while saving raw materials, reducing costs and contributing to environmental protection

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ

chính của Công ty trong năm: khoảng 4.126 tấn nguyên vật liệu các loại.

Total amount of raw materials used to produce and package the Company's main products and services during the year: 4,126 tons of raw materials of all kinds.

- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: 8,91%.

Report on the percentage of recycled materials used to produce the Company's main products and services: 8.91%.

- Đối với chất thải rắn nguy hại được thu gom, lưu trữ đúng nơi qui định và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý rác thải nguy hại xử lý.

Hazardous solid waste is collected, stored in the right place and hired a unit with the function of collecting and treating hazardous waste.

6.3. Tiêu thụ năng lượng / Energy consumption

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: năng lượng tiêu thụ chủ yếu phục vụ công tác sản xuất. Lượng điện tiêu thụ năm 2025 khoảng 7.297.298 kwh.

Direct and indirect energy consumption: energy consumption mainly serves production. Electricity consumption in 2025 is about 7,297,298 kWh

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không.

Energy saved through energy efficiency initiatives: none.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.

Energy saving initiative reports: none.

6.4. Tiêu thụ nước / Water consumption

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước được cung cấp từ Công ty cấp nước TP. Cần Thơ, lượng nước trung bình tiêu thụ hàng năm khoảng 6.270 m3.

Water supply and water usage: The company uses water supplied by Can Tho City Water Supply Company, the average annual water consumption is about 6,270 m3.

- Lượng nước này chủ yếu được sử dụng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh tại công ty.

This amount of water is mainly used for production and business needs at the company

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

Percentage and total amount of recycled and reused water: none.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường / Compliance with environmental protection laws

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các qui định về môi trường: Không có.

Number of times fined for non-compliance with environmental laws and regulations: None

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các qui định về môi trường: Không có.

Total amount of fines for non-compliance with environmental laws and regulations: None

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động / Employee-related policies

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: đến ngày 31/12/2025 tổng số lao động toàn Công ty là 224 người. Tiền lương bình quân: **9.538.445** đồng/người/tháng.

Number of employees, average salary for employees: as of 31/12/2025, the total number of employees in the Company is 224 people. Average salary: VND 9,538,445/person/month

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: thực hiện đúng nội dung Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa người sử dụng lao động và người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo qui định của pháp luật: trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bồi dưỡng độc hại, bảo hiểm tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ và các quyền lợi khác...

Labor policies to ensure the health, safety and welfare of employees: strictly implement the contents of the Labor Contract, Collective Labor Agreement signed between the employer and the employee. Fully implement the regimes and policies for employees according to the provisions of law: social insurance, health insurance, unemployment insurance, toxic compensation, personal accident insurance, periodic health check-ups and other benefits...

- Hoạt động đào tạo người lao động: số giờ đào tạo trung bình mỗi năm là 200 giờ. Chất lượng lao động luôn được Công ty quan tâm, chú trọng thông qua việc tuyển dụng, đào tạo và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn lao động, an toàn điện cho người lao động.

Employee training activities: the average number of training hours per year is 200 hours. Labor quality is always of interest to the Company, focusing on the quality of labor through recruitment, training and professional training, occupational safety, electrical safety for employees

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương / Reports related to responsibility to the local community

Công ty luôn là đơn vị hỗ trợ tích cực cho các hoạt động, chương trình từ thiện tại địa phương đặt trụ sở cũng như các địa phương khác trên cả nước.

The Company is always an active supporter of charity activities and programs in the locality where the headquarters is located as well as other localities across the country

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN / Reports related to green capital market activities according to the guidance of the State Securities Commission

Không có.

None

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC / Report and assessment of the Board of Directors

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh / Assessment of production and business performance

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động và thách thức. Xung đột Nga – Ukraina kéo dài, cùng với những thay đổi về chính trị tại Hoa Kỳ và châu Âu đã kéo theo nhiều hệ lụy, đặc biệt là xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại, khởi đầu là các chính sách thuế quan từ Hoa Kỳ, qua đó tác động đáng kể đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Thị trường có sự phân hóa rõ nét, tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm và chịu ảnh hưởng kéo dài từ các yếu tố bất lợi của giai đoạn trước, dù đã ghi nhận tín hiệu ổn định hơn vào nửa cuối năm.

In 2025, the global economy continued to face numerous fluctuations and challenges. The prolonged Russia-Ukraine conflict, along with political changes in the United States and Europe, led to various consequences, particularly the rising trend of trade protectionism, initiated by tariff policies from the United States, thereby significantly impacting global supply chains. The market showed clear divergence, economic growth recovered slowly, and remained affected by lingering adverse factors from the previous period, although more stable signals were observed in the second half of the year

Trong nước, nền kinh tế chịu tác động tiêu cực từ bối cảnh chung của thế giới. Thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng; hoạt động xuất khẩu, đặc biệt là nông sản, bị ảnh hưởng bởi các rào cản thuế quan, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ vỏ bao xi măng và bao bì nông sản sụt giảm đáng kể. Mặc dù giá nguyên liệu đầu vào chính (hạt nhựa) có xu hướng giảm, nhưng trong bối cảnh giảm phát và cầu thị trường suy yếu, khách hàng có xu hướng cắt giảm đơn hàng, đồng thời tìm kiếm thêm các nhà cung cấp mới. Công tác đàm phán điều chỉnh giá bán gặp nhiều khó khăn do mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt trong điều kiện thị trường thu hẹp.

Domestically, the economy was negatively affected by the global context. The real estate market remained subdued; export activities, particularly agricultural products, were impacted by tariff barriers, leading to a significant decline in demand for cement bags and agricultural packaging. Although the prices of key input materials (plastic resins) showed a downward trend, in the context of deflation and weakened market demand, customers tended to cut back on orders while also seeking additional suppliers. Negotiations to adjust selling prices faced considerable challenges due to increasingly intense competition in a contracting market.

Trước tình hình đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp tái cấu trúc toàn diện, bao gồm: kiện toàn bộ máy quản lý, tuyển dụng và bổ sung nhân sự phù hợp; sắp xếp, tinh gọn các phòng ban; đẩy mạnh tìm kiếm và mở rộng tệp khách hàng nhằm duy trì hoạt động sản xuất; ổn định lực lượng lao động; đồng thời cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng tận dụng hiệu quả tiềm lực tài chính của hệ thống và kiểm soát, tiết giảm chi phí ở mức tối đa.

In response to this situation, the Company's Management proactively implemented comprehensive restructuring measures, including: strengthening the management structure; recruiting and supplementing appropriate personnel; reorganizing and streamlining departments; intensifying efforts to seek and expand the customer base to sustain production activities; stabilizing the workforce; and restructuring capital sources to effectively leverage the system's financial capacity while strictly controlling and minimizing costs.

Tuy nhiên, do tình trạng cung vượt cầu vẫn tiếp diễn, cùng với những biến động khó lường của thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, năm 2025 là năm đầu tiên sau khi đầu tư, sản lượng khai thác thực tế còn thấp, chưa đạt mục tiêu đề ra (7 triệu bao/tháng), trong khi chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí lãi vay tăng cao. Những yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động, dẫn đến việc Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

However, due to the ongoing oversupply in the market, together with unpredictable fluctuations, the Company's production and business activities continued to face significant challenges. In particular, 2025 marked the first year following the investment, during which actual output remained low and did not meet the targeted level (7 million bags per month), while fixed asset

depreciation and interest expenses increased substantially. These factors directly affected operational efficiency, resulting in the Company's failure to achieve the profit targets set out in the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

2. Tình hình tài chính / Financial situation

- Thị trường bao xi măng yếu, nguồn cung tăng, các đối thủ cạnh tranh giảm giá dành thị phần giảm lợi nhuận.

Weak cement bag market, increased supply, competitors reduce prices to gain market share, reducing profits.

- Khách hàng chiếm dụng vốn nhiều, nợ quá hạn kéo dài 10 tỷ. Song vẫn giữ được nhiều khách hàng truyền thống, sản lượng ổn định, thanh toán tốt.

Customers occupy a lot of capital, overdue debt lasts 10 billion. However, it still retains many traditional customers, stable output, good payment.

- Năm 2025, là năm nhiều khó khăn, doanh thu và sản lượng của các Công ty xi măng giảm sút. Một số công ty tăng vốn, tận dụng nguồn lực tài chính tích lũy và dành cổ tức để đầu tư mở rộng sản xuất. Cổ tức thu về tại Công ty giảm mạnh và sẽ kéo dài một vài năm tiếp theo.

In 2025, a year marked by significant challenges, revenue and output of cement companies declined. Some companies increased their capital, leveraging accumulated financial resources and retaining dividends to invest in production expansion. Dividend income received by the Company decreased sharply and is expected to remain low for the next few years

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý / Improvements in organizational structure, policies, management

Công ty đã thực hiện một số cải tiến bộ máy quản lý, rà soát và tinh giản bộ máy theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu suất làm việc.

The company has made a number of improvements to the management apparatus, reviewed and streamlined the apparatus towards streamlining and improving work efficiency

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán / Explanation of the Board of Directors regarding the audit opinion

Không có vì ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

None because the audit opinion is an opinion of full acceptance.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty / Assessment report related to the Company's environmental and social responsibility

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Các hoạt động của Công ty đáp ứng tốt các qui định của pháp luật và trách nhiệm của Công ty đối với môi trường, xã hội.

Assessment related to environmental indicators: The Company's activities meet the provisions of the law and the Company's responsibility to the environment and society

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn có những cải tiến về chính sách tiền lương, phúc lợi xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Assessment related to labor issues: The Company always has improvements in salary and social welfare policies to improve the material and spiritual life of employees

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty

luôn là đơn vị hỗ trợ tích cực cho các hoạt động, chương trình từ thiện của tại địa phương đặt trụ sở cũng như các địa phương khác trên cả nước.

Assessment related to the responsibility of the enterprise to the local community: The Company is always an active supporter of charitable activities and programs in the locality where it is headquartered as well as other localities across the country.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY / ASSESSMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S PERFORMANCE

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ Assessment of the Board of Directors on the Company's operation

- Năm 2025, suy thoái kinh tế toàn cầu ở mức cao, sức mua của thị trường giảm mạnh, làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Vì vậy, Công ty không đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội 2025 đã đề ra.

In 2025, the global economic recession was at a high level, the market's purchasing power decreased sharply, affecting the Company's revenue and profit. Thus, the Company does not achieve the profit targets assigned by the 2025 Shareholders' Meeting.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty / Assessment of the Board of Directors on the performance of the Company's Board of Directors

- Tổng Giám đốc điều hành đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Giám đốc trung tâm/phụ trách bộ phận.

The Chief Executive Officer clearly assigned responsibilities to Center Directors/Heads of Departments.

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ; HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

The Board of Management conducted the Company's production and business activities in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, in compliance with the Company's Charter and applicable laws.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị / Plans and directions of the Board of Directors

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: công tác nhân sự, giám sát hiệu quả đầu tư mở rộng, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ...

Directing the drastic and effective implementation of the Board of Directors' resolutions on: human resources, monitoring the effectiveness of expansion investment, corporate culture, internal control, production, finance, practicing thrift and combating waste, etc

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Directing the promotion of research and development, initiatives to improve and rationalize production and business to diversify products and designs, stabilize and improve the quality of products and services, save costs and enhance competitiveness

- Chủ động, tích cực hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc tìm kiếm các thị trường và phát triển sản phẩm mới; phát huy tối đa mọi nguồn lực để phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và tạo nên thương hiệu cho Công ty; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.

Proactively and actively support the Board of Directors in finding markets and developing new products; maximizing all resources to develop business, bring profits and create a brand for the Company; create jobs, increase income for employees, participate in implementing social policies well

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY / *Management*

1. Hội đồng quản trị / *Board of Directors*

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị / *Members and structure of the Board of Directors*

Stt No	Họ & Tên Name	Chức vụ Position	Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày tái bổ nhiệm Date of reappointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1.	Ông Mai Công Toàn <i>Mr. Mai Cong Toan</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	28/02/2019	04/05/2024	
2.	Ông Đỗ Hữu Hường <i>Mr. Do Huu Huong</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent BOD member</i>	28/02/2019	25/04/2024	
3.	Ông Nguyễn Văn Ngự <i>Mr. Nguyen Van Ngu</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/04/2023	25/04/2024	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Voting shares in possession:

Stt No.	Họ & Tên Names	Chức vụ Position	Sở hữu cá nhân <i>Personal ownership</i>		Sở hữu theo ủy quyền <i>Authorized representative ownership</i>		
			Số lượng Shares	Tỷ lệ Percentage	Số lượng Shares	Tỷ lệ Percentage	Ghi chú Note
1	Ông Mai Công Toàn <i>Mr. Mai Công Toàn</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	952.100	9,39%	0	0%	
2	Ông Đỗ Hữu Hường <i>Mr. Do Huu Huong</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member</i>	0	0%	0	0%	
3	Ông Nguyễn Văn	Thành viên	0	0%	0	0%	

	Ngũ Mr. Nguyen Van Ngu	Member					
--	------------------------------	--------	--	--	--	--	--

- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có.

Ownership of other securities issued by the company: None.

- Chức danh quản lý tại các công ty khác:

Management positions at other companies:

Stt No.	Họ & Tên Names	Chức vụ Position	Chức danh quản lý tại công ty khác Management positions at other companies
1	Ông Mai Công Toàn Mr. Mai Công Toàn	Chủ tịch Chairman	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Cty CP Xi măng Tây Đô. <i>Chairmain and General Director of Tay Do Cement JSC</i> - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Cty CP Bê tông Tây Đô. <i>Chairmain and CEO of Tay Do Concrete JSC</i> - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô. <i>Chairmain and CEO of Tay Do Cement Transport JSC</i> - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô. <i>Chairmain and CEO of Tay Do Cement Media JSC</i>
2	Ông Đỗ Hữu Hưởng Mr. Do Huu Huong	Thành viên HĐQT độc lập Independent member	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô. <i>BOD member of Tay Do Cement JSC</i> - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô. <i>BOD member of Tay Do Concrete JSC</i>
3	Ông Nguyễn Văn Ngũ Mr. Nguyen Van Ngu	Thành viên Member	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô. <i>BOD member of Tay Do Cement JSC</i> - Thành viên BKS Công ty Cổ phần Vận Tải Xi măng Tây Đô. <i>Member of the Supervisory Board of Tay Do Cement Transport JSC</i> - Thành viên BKS Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô. <i>BOS member of Tay Do Cement Media JSC</i>

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Subcommittees of the Board of Directors

Công ty chưa thành lập các tiểu ban.

The Company has not established any subcommittees

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors

Căn cứ vào chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ đã được Điều lệ Công ty và pháp luật quy định, HĐQT trong năm qua đã quyết định các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, gồm các nội dung sau:

Based on the functions, powers and duties prescribed by the Company Charter and the law, the Board of Directors in the past year decided on issues related to governance, including the following contents:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ-HĐQT	17/01/2025	Thành lập phòng vật tư của Công ty CP Sadico Cần Thơ <i>Establishment of the Materials Department of Sadico Can Tho Joint Stock Company</i>
2	02/2025/NQ-HĐQT	01/03/2025	Đổi tên Phòng hành chính nhân sự thành Trung tâm Hành chính nhân sự <i>Renaming the Human Resources and Administration Department to the Human Resources and Administration Center</i>
3	03/2025/NQ-HĐQT	01/03/2025	Đổi tên Phòng kế toán thành Trung tâm Tài chính <i>Renaming the Accounting Department to the Finance Center</i>
4	04/2025/NQ-HĐQT	01/03/2025	Đổi tên Phòng Kinh doanh thành Trung tâm Tiêu Thụ <i>Renaming the Sales Department to the Sales Center</i>
5	05/2025/NQ-HĐQT	01/03/2025	Đổi tên Phòng Vật tư thành Trung tâm Cung ứng Vật tư <i>Renaming the Materials Department to the Materials Supply Center</i>
6	06/2025/NQ-HĐQT	01/03/2025	Đổi tên Phòng Kỹ thuật công nghệ và Kiểm soát chất lượng thành Trung tâm Kỹ thuật công nghệ và Kiểm soát chất lượng <i>Renaming the Technical and Quality Control Department to the Technical and Quality Control Center</i>
7	07/2025/NQ-HĐQT	01/03/2025	Đổi tên Phân xưởng Sản xuất thành Trung tâm Sản xuất <i>Renaming the Production Workshop to the Production Center</i>
8	08/2025/NQ-HĐQT	01/03/2025	Đổi tên Phân xưởng Cơ điện thành Trung tâm Kỹ thuật Cơ điện <i>Renaming the Mechanical and Electrical Workshop to the Mechanical and Electrical Engineering Center</i>
9	09/2025/NQ-HĐQT	01/03/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Tài chính <i>Appointment of the Deputy Director in charge of the Finance Center</i>
10	10/2025/NQ-HĐQT	12/03/2025	Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty <i>Dismissal of the Chief Executive Officer of the Company</i>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
11	11/2025/NQ-HĐQT	12/03/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty <i>Appointment of the Deputy General Director of the Company</i>
12	12/2025/NQ-HĐQT	03/04/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty <i>Dismissal of the Deputy General Director of the Company</i>
13	13/2025/NQ-HĐQT	03/04/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Tài chính <i>Dismissal of the Deputy Director in charge of the Finance Center</i>
14	14/2025/NQ-HĐQT	03/04/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Tài chính <i>Appointment of the Deputy Director in charge of the Finance Center</i>
15	15/2025/NQ-HĐQT	04/04/2025	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2024 và Gia hạn tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2025 <i>Approval of the 2024 business performance and extension of the timeline for holding the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>
16	16/2025/NQ-HĐQT	02/06/2025	Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty <i>Appointment of the Chief Executive Officer of the Company</i>
17	17/2025/NQ-HĐQT	03/06/2025	Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Công Thương chi nhánh Cần Thơ <i>Regarding borrowing and the use of assets as collateral at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Can Tho Branch</i>
18	17A/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 <i>Approval of the business performance for the first six months of 2025</i>
19	18/2025/NQ-HĐQT	27/10/2025	Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Cần Thơ <i>Regarding borrowing and the use of assets as collateral at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Can Tho Branch</i>
20	19/2025/NQ-HĐQT	12/11/2025	Về việc thống nhất thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền <i>Approval of the cash dividend payment for 2024</i>

**1.4. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty /
Board of Directors members with corporate governance training certificates:**

Không có.

None

1.5. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm / List of Board of Directors members participating in corporate governance programs during the year

Không có.

None

2. Ban kiểm soát / Supervisory Board

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát / Members and structure of Supervisory Board

Stt No.	Họ & Tên Names	Chức vụ Position	Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày tái bổ nhiệm Date of reappointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Vũ Xuân Nguyên <i>Mr. Vu Xuan Nguyen</i>	Trưởng BKS <i>Chairman</i>	21/04/2023	04/05/2024	
2	Ông Nguyễn Như Tiến <i>Mr. Nguyen Nhu Tien</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/04/2023	25/04/2024	
3	Ông Bùi Vũ Phúc <i>Mr. Bui Vu Phuc</i>	Thành viên <i>Member</i>	25/04/2024		

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Voting shares in possession:

Stt No.	Họ & Tên Names	Chức vụ Positions	Sở hữu cá nhân <i>Personal ownership</i>		Sở hữu theo ủy quyền <i>Authorised representative</i>		
			Số lượng No.	Tỷ lệ Percentage	Số lượng No.	Tỷ lệ Percentage	Ghi chú Notes
1	Ông Vũ Xuân Nguyên <i>Mr. Vu Xuan Nguyen</i>	Trưởng BKS <i>Supervisory Board Chairman</i>	0	0%	0	0%	
2	Ông Nguyễn Như Tiến <i>Mr. Nguyen Nhu Tien</i>	Trưởng BKS <i>Supervisory Board Chairman</i>	0	0%	0	0%	
3	Ông Nguyễn Đoàn Khuê	Thành viên <i>Supervisory</i>	0	0%	0	0%	

Stt No.	Họ & Tên Names	Chức vụ Positions	Sở hữu cá nhân <i>Personal ownership</i>		Sở hữu theo ủy quyền <i>Authorised representative</i>		
			Số lượng No.	Tỷ lệ Percentage	Số lượng No.	Tỷ lệ Percentage	Ghi chú Notes
	Mr. Nguyen Doan Khue	Board member					

- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có.
Ownership of other securities issued by the company: None

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát / Supervisory Board activities

Stt No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	17/01/2025	Thành lập phòng vật tư của Công ty CP Sadico Cần Thơ <i>Establishment of the Materials Department of Sadico Can Tho Joint Stock Company</i>
2	01/03/2025	Đổi tên Phòng hành chính nhân sự thành Trung tâm Hành chính nhân sự <i>Renaming the Human Resources and Administration Department to the Human Resources and Administration Center</i>
		Đổi tên Phòng kế toán thành Trung tâm Tài chính <i>Renaming the Accounting Department to the Finance Center</i>
		Đổi tên Phòng Kinh doanh thành Trung tâm Tiêu Thụ <i>Renaming the Sales Department to the Sales Center</i>
		Đổi tên Phòng Vật tư thành Trung tâm Cung ứng Vật tư <i>Renaming the Materials Department to the Materials Supply Center</i>
		Đổi tên Phòng Kỹ thuật công nghệ và Kiểm soát chất lượng thành Trung tâm Kỹ thuật công nghệ và Kiểm soát chất lượng <i>Renaming the Technical and Quality Control Department to the Technical and Quality Control Center</i>
		Đổi tên Phân xưởng Sản xuất thành Trung tâm Sản xuất <i>Renaming the Production Workshop to the Production Center</i>
		Đổi tên Phân xưởng Cơ điện thành Trung tâm Kỹ thuật Cơ điện <i>Renaming the Mechanical and Electrical Workshop to the Mechanical and Electrical Engineering Center</i>
		Bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Tài chính <i>Appointment of the Deputy Director in charge of the Finance Center</i>
3	04/04/2025	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2024 và Gia hạn tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2025 <i>Approval of the 2024 business performance and extension of the</i>

Stt No.	Ngày Date	Nội dung Content
		<i>timeline for holding the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>
4	03/06/2025	Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Công Thương chi nhánh Cần Thơ <i>Regarding borrowing and the use of assets as collateral at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Can Tho Branch</i>
5	27/10/2025	Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Cần Thơ <i>Regarding borrowing and the use of assets as collateral at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Can Tho Branch</i>
6	12/11/2025	Về việc thống nhất thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền <i>Approval of the cash dividend payment for 2024</i>

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát / Transactions, remuneration and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích / Salary, bonus, remuneration and benefits

- Hội đồng quản trị / Board of Directors

Đơn vị: VNĐ / Unit: VNĐ

Stt No.	Họ & Tên Names	Chức vụ Positions	Lương Salary	Thưởng Bonus	Thù lao Remuneration
1.	Ông Mai Công Toàn <i>Mr. Mai Cong Toan</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	2.364.000.000	197.000.000	120.000.000
2.	Ông Đỗ Hữu Hường <i>Mr. Do Hu Huong</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member</i>	-	-	120.000.000
3.	Ông Nguyễn Văn Ngự <i>Mr. Nguyen Van Ngu</i>	Thành viên <i>Member</i>	-	-	120.000.000
	Tổng Cộng <i>Total</i>		2.364.000.000	197.000.000	360.000.000

- Ban Giám đốc / *Board of Directors*

Đơn vị: VND / Unit: VND

Stt No.	Họ & Tên Names	Chức vụ Positions	Lương Salary	Thưởng Bonus	Thù lao Remuneration
1.	Ông Nguyễn Văn Cường <i>Mr. Nguyen Van Cuong</i>	Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	484.883.507	44.605.143	
2.	Ông Lê Văn Đáng <i>Mr. Le Van Dang</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Vice General Director</i>	66.906.456	3.000.000	
	Tổng Cộng <i>Total</i>		551.789.963	47.605.143	

- Ban Kiểm soát / *Board of Supervisors*

Đơn vị: VND / Unit: VND

Stt No.	Họ & Tên Names	Chức vụ Positions	Lương Salary	Thưởng Bonus	Thù lao Remuneration
1.	Ông Vũ Xuân Nguyên <i>Mr. Vu Xuan Nguyen</i>	Trưởng BKS <i>Chairman</i>			120.000.000
2.	Ông Nguyễn Như Tiến <i>Mr. Nguyen Nhu Tien</i>	Thành viên <i>Member</i>			60.000.000
3.	Ông Bùi Vũ Phúc <i>Mr. Bui Vu Phuc</i>	Thành viên <i>Member</i>			60.000.000
	Tổng Cộng <i>Total</i>				240.000.000

3.2. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ / Stock transactions of internal shareholders*

Không có.

None.

3.3. *Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders*

Không có.

None

3.4. *Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty / Implementation of corporate governance regulations*

Công ty tuân thủ tuyệt đối Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội cổ đông thông qua ngày 25/04/2024.

The Company strictly complies with the Internal Regulations on Corporate Governance approved by the General Meeting of Shareholders on April 25, 2024.

4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH / Financial Statements

4.1. Ý kiến kiểm toán / Audit opinion

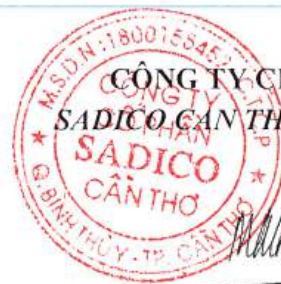
Ý kiến kiểm toán Chấp nhận toàn bộ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025.

Audit opinion Accept the entire 2025 financial statements of the Parent Company and the 2025 consolidated financial statements.

4.2. Báo cáo tài chính năm 2025 / 2025 financial statements

Báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán được đăng trên website của Công ty Cổ Phần SADICO Cần Thơ: <https://sadico.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cai-tai-chinh/>.

The audited annual financial statements of the Parent Company and the consolidated financial statements are posted on the website of SADICO Can Tho Joint Stock Company: <https://sadico.com.vn/danh-muc-bai-viet/21/bao-cai-tai-chinh>.



Mai Công Toàn



CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa,
Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: 0292.3815108

Fax: 0292.3821141

Website: www.sadicocantho.com.vn

